

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp trong việc lập hồ sơ và quản lý người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định tại Trung tâm tiếp nhận trong thời gian Tòa án nhân dân xem xét, quyết định đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 09 tháng 12 năm 2000 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và xã hội tại Tờ trình số 387/LĐTBXH-PCTNXH ngày 27 tháng 7 năm 2015 về Quyết định ban hành kèm theo Quy chế phối hợp trong việc lập hồ sơ và quản lý người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định tại Trung tâm tiếp nhận trong thời gian Tòa án nhân dân xem xét, quyết định đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong việc lập hồ sơ và quản lý người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định tại Trung tâm tiếp nhận trong thời gian Tòa án nhân dân xem xét, quyết định đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Quy chế gồm 6 chương, 26 điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Lao động – Thương binh và Xã hội, Tài chính, Y tế, Tư pháp, Nội vụ, Giám đốc Công an tỉnh, Chủ tịch

UBND các huyện, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
 - Văn phòng Chính phủ; “b/c”
 - Website Chính phủ;
 - Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản); “
 - Bộ Lao động-TBXH; “
 - (Vụ Pháp chế; Cục phòng, chống tệ nạn xã hội);
 - TTr.TU, TTr.HĐND tỉnh; “b/c”
 - Chủ tịch và các PCT.UBND tỉnh;
 - Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
 - Ban chỉ đạo PCTP, AIDS, TNMT, MD tỉnh;
 - UB MTTQVN tỉnh và các tổ chức đoàn thể;
 - Sở Tư pháp (theo dõi);
 - Tòa án nhân dân tỉnh;
 - Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
 - Tòa án nhân dân các huyện, thành phố;
 - Viện kiểm sát nhân dân các huyện, thành phố;
 - Công Thông tin điện tử tỉnh;
 - Đài Phát thanh truyền hình tỉnh;
 - Báo Bà Rịa-Vũng Tàu;
 - Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh;
 - Chi cục phòng, chống tệ nạn xã hội tỉnh;
 - Trung tâm Giáo dục, lao động và dạy nghề tỉnh;
 - Lưu: VT, TH.
- V3@01/8/2015

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *maht*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Thanh Dũng

QUY CHẾ

Phối hợp trong việc lập hồ sơ và quản lý người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định tại Trung tâm tiếp nhận trong thời gian Tòa án nhân dân xem xét, quyết định đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

(Ban hành kèm theo Quyết định số 32/2015/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định quy trình, biện pháp quản lý, cắt con, giải độc, tư vấn tâm lý cho người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định tại Trung tâm tiếp nhận trong thời gian lập hồ sơ hoàn chỉnh để Tòa án nhân dân các huyện, thành phố xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Quy định thẩm quyền, quy trình phối hợp lập hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điều 2. Đối tượng được đưa vào và không đưa vào Trung tâm tiếp nhận để chữa bệnh

1. Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên không có nơi cư trú ổn định trên địa bàn tỉnh do cơ quan, tổ chức phát hiện, lập hồ sơ ban đầu đưa vào Trung tâm tiếp nhận để kịp thời quản lý, cắt con, giải độc phục hồi, tư vấn tâm lý, điều trị các chứng rối loạn tâm thần, ổn định sức khỏe và quản lý trong thời gian lập hồ sơ để Tòa án nhân dân các huyện, thành phố xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2. Không đưa người nghiện ma túy vào Trung tâm tiếp nhận để chữa bệnh đối với các trường hợp quy định tại Điều 5 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Người không có nơi cư trú ổn định là người không xác định được nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú; người có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú nhưng không sinh sống tại đó mà thường xuyên đi lang thang, không có nơi ở nhất định.

2. Người nghiện ma túy là người sử dụng chất ma túy, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần và bị lệ thuộc vào các chất này.

3. Trung tâm tiếp nhận người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý đóng tại ấp 6, xã Tóc

Tiên, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, tạm thời sử dụng một phần cơ sở vật chất, nhân sự của Trung tâm Giáo dục, lao động và dạy nghề để thực hiện tiếp nhận người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định vào thực hiện cắt cơn, giải độc phục hồi sức khỏe, tư vấn tâm lý và quản lý trong thời gian các cơ quan chức năng làm hồ sơ, thủ tục áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc.

4. Cơ quan công an lập hồ sơ là Công an các phường, xã, thị trấn; Công an các huyện, thành phố; lực lượng cảnh sát phòng, chống ma túy Công an tỉnh.

5. Trường hợp lực lượng Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển phát hiện người nghiện ma túy thuộc diện đưa vào Trung tâm tiếp nhận phối hợp với cơ quan Công an các cấp liên quan lập hồ sơ xử lý.

Điều 4. Nguyên tắc áp dụng

1. Việc đưa người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định vào quản lý tại Trung tâm tiếp nhận thay cho Tổ chức xã hội phải được thực hiện nhanh chóng để kịp thời chữa bệnh, cắt cơn, giải độc phục hồi, tư vấn tâm lý, điều trị các chứng rối loạn về tâm thần, ổn định sức khỏe và quản lý trong thời gian chờ cơ quan chức năng làm hồ sơ, thủ tục áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc.

2. Việc khám và điều trị thực hiện theo quy định phác đồ điều trị của Bộ Y tế.

3. Đảm bảo kịp thời, đồng bộ, hiệu quả trong công tác phối hợp triển khai thực hiện giữa các cơ quan: UBND cấp xã, Công an, Tư pháp, Lao động - Thương binh và xã hội, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân và các đơn vị có liên quan (nếu có) hoàn chỉnh hồ sơ để Tòa án nhân dân mở phiên họp xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

4. Nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm thân thể, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người bị đưa vào Trung tâm tiếp nhận.

Điều 5. Thẩm quyền xác định người nghiện ma túy

Người có thẩm quyền xác định người nghiện ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Điều 6. Thẩm quyền ban hành quyết định đưa người nghiện ma túy vào Trung tâm tiếp nhận

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn nơi lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa người vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc có thẩm quyền ban hành quyết định giao cho Trung tâm tiếp nhận quản lý, cắt cơn, giải độc, tư vấn tâm lý cho người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định trong thời gian lập hồ sơ hoàn chỉnh để Tòa án nhân dân các huyện, thành phố xem xét, quyết định đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Điều 7. Chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm tiếp nhận

1. Tiếp nhận phân loại chữa bệnh, cắt cơn, giải độc phục hồi sức khỏe, tư vấn tâm lý, điều trị các triệu chứng rối loạn về tâm thần, ổn định sức khỏe cho

người nghiện ma túy và quản lý trong thời gian các cơ quan chức năng làm hồ sơ, thủ tục áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc; Xác định tình trạng nghiện của người sử dụng ma túy; Đảm bảo người nghiện không tiếp tục sử dụng ma túy, không vi phạm pháp luật và có mặt dự họp xét duyệt hồ sơ khi Tòa án nhân dân triệu tập phiên họp.

2. Bố trí phòng làm việc, các trang thiết bị phục vụ cho các cơ quan (Công an, Tư pháp, Lao động Thương binh - Xã hội) của các huyện, thành phố đến thẩm định hồ sơ, họp xét duyệt hồ sơ (nếu có yêu cầu).

3. Trao đổi thông tin, hỗ trợ nghiệp vụ liên quan đến việc lập hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian quản lý người nghiện ma túy tại Trung tâm tiếp nhận.

Điều 8. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa người không có nơi cư trú ổn định vào tổ chức xã hội; kinh phí hỗ trợ tổ chức xã hội (hoặc Trung tâm) quản lý người nghiện không có nơi cư trú ổn định trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thực hiện theo Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 08/10/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng.

2. Kinh phí phục vụ cho việc cải tạo, sửa chữa, xây dựng Trung tâm, mua sắm các phương tiện phục vụ và quản lý người nghiện theo quy định của pháp luật do ngân sách nhà nước cấp và được bố trí vào dự toán ngân sách hàng năm.

Chương II

THỦ TỤC TIẾP NHẬN NGƯỜI NGHIỆN ĐỂ CHỮA BỆNH TẠI TRUNG TÂM TIẾP NHẬN

Điều 9. Quy trình phối hợp lập hồ sơ, ban hành quyết định giao Trung tâm tiếp nhận quản lý người nghiện

Quy trình phối hợp lập hồ sơ, ban hành quyết định giao người nghiện không có nơi cư trú ổn định cho Trung tâm tiếp nhận quản lý, cắt con, giải độc, tư vấn tâm lý cho người nghiện ma túy trong thời gian hoàn chỉnh hồ sơ để Tòa án nhân dân các huyện, thành phố xem xét, quyết định đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc như sau:

1. Cơ quan Công an lập hồ sơ vi phạm người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định. Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn nơi đối tượng vi phạm ban hành quyết định giao người nghiện cho Trung tâm tiếp nhận quản lý, cắt con, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian hoàn chỉnh hồ sơ để Tòa án nhân dân các huyện, thành phố xem xét, quyết định đưa vào

cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đồng thời tiến hành xác minh tình trạng cư trú (thời gian không quá 15 ngày làm việc) và thu thập tài liệu có liên quan đến việc xử lý người nghiện.

2. Căn cứ kết quả xác minh nơi cư trú:

a) Trường hợp người nghiện ma túy có nơi cư trú không thuộc xã, phường, thị trấn nơi xảy ra vi phạm thực hiện theo qui định tại điểm b, khoản 1 Điều 8 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

b) Trường hợp người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định thì các cơ quan chức năng nhanh chóng phối hợp hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và chuyển hồ sơ qua Tòa án các huyện, thành phố mở phiên họp để xem xét, quyết định áp dụng hay không áp dụng biện pháp xử lý hành chính và các quyết định khác;

c) Người nghiện ma túy được trả tự do ngay trong thời gian bị quản lý tại Trung tâm tiếp nhận khi có kết quả xác định thuộc một trong các trường hợp sau:

- Không xác định được tình trạng nghiện ma túy hiện tại của người đó trong thời gian quản lý tại Trung tâm tiếp nhận;

- Người không thuộc đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại khoản 2 Điều 2 của Quy chế này.

Cơ quan Công an nơi lập hồ sơ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn văn bản hủy Quyết định đưa người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định vào Trung tâm tiếp nhận và văn bản thông báo cho chính quyền địa phương nơi cư trú biết để quản lý, giúp đỡ.

Điều 10. Hồ sơ đưa người nghiện vào Trung tâm tiếp nhận

Hồ sơ gồm:

1. Bản tóm tắt lý lịch;

2. Phiếu trả lời kết quả của người có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 10 của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ về tình trạng nghiện ma túy hiện tại của người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

3. Biên bản về hành vi sử dụng ma túy trái phép;

4. Bản tường trình của người vi phạm hoặc của người đại diện hợp pháp của họ;

5. Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn về việc giao cho Trung tâm tiếp nhận quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

6. Bản xác minh đối tượng không có nơi cư trú ổn định;

7. Biên bản giao, nhận hồ sơ và người nghiện ma túy cho Trung tâm tiếp nhận theo Quyết định của Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn;

8. Các tài liệu vi phạm pháp luật liên quan đến người vi phạm sử dụng ma túy trái phép (nếu có).

Điều 11. Thời hạn ban hành quyết định đưa người nghiện vào Trung tâm tiếp nhận

Sau khi cơ quan công an lập hồ sơ ban đầu, phải đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn ban hành quyết định đưa người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định vào Trung tâm tiếp nhận để quản lý trong thời gian xác minh làm thủ tục. (Thời hạn không quá 24 giờ kể từ khi lập hồ sơ cho đến khi ban hành quyết định).

Điều 12. Thời hạn người nghiện được quản lý chữa bệnh trong Trung tâm tiếp nhận

Thời hạn người nghiện được quản lý tại Trung tâm tiếp nhận được tính từ ngày có Quyết định giao người nghiện cho Trung tâm tiếp nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn cho đến khi Tòa án nhân dân ban hành quyết định đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng không quá 62 ngày.

Điều 13. Nội dung quyết định giao người nghiện cho Trung tâm tiếp nhận

Quyết định giao người nghiện cho Trung tâm tiếp nhận quản lý trong thời gian chờ xác minh làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc phải ghi rõ: ngày, tháng, năm quyết định; họ, tên, chức vụ của người quyết định; tên, địa chỉ của Trung tâm tiếp nhận được giao quản lý; họ, tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi cư trú, nghề nghiệp của người nghiện; lý do, thời hạn, trách nhiệm của người nghiện, trách nhiệm của tổ chức quản lý.

Điều 14. Thi hành quyết định giao cho Trung tâm tiếp nhận quản lý người nghiện

Cơ quan Công an cấp xã nơi có người nghiện có trách nhiệm phối hợp với cơ quan Công an cấp huyện trong việc tổ chức đưa người nghiện và hồ sơ giao cho Trung tâm tiếp nhận quản lý chữa bệnh.

Quyết định đưa người nghiện vào Trung tâm tiếp nhận quản lý được gửi cho người nghiện, thân nhân người nghiện (nếu có), Phòng Lao động - Thương binh và xã hội, Phòng Tư pháp, Công an và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn nơi lập hồ sơ ban đầu đưa vào Trung tâm tiếp nhận quản lý.

Chương III

TỔ CHỨC QUẢN LÝ NGƯỜI NGHIỆN MA TÚY

Điều 15. Thủ tục tiếp nhận người nghiện không có nơi cư trú ổn định trong thời gian xác minh làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Trung tâm tiếp nhận

Khi có quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn về việc giao người nghiện ma túy cho Trung tâm tiếp nhận quản lý, cơ quan công an lập hồ sơ tiến hành bàn giao người và thực hiện các việc sau:

Khi cơ quan Công an đưa người nghiện và hồ sơ đến giao cho Trung tâm tiếp nhận, Trung tâm tiến hành:

1. Tiếp nhận, kiểm tra đối chiếu, người và quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn cùng các tài liệu, hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 10 quy chế này.

2. Lập biên bản giao, nhận hồ sơ và người bị đưa vào quản lý tại Trung tâm, biên bản xác định tình trạng sức khỏe của người được đưa vào.

3. Vào sổ theo dõi danh sách người được đưa vào quản lý tại Trung tâm tiếp nhận.

Điều 16. Quy trình thực hiện các công việc tại Trung tâm tiếp nhận

Sau khi tiếp nhận người nghiện Trung tâm tiếp nhận tiến hành thực hiện các bước:

Bước 1: Phân loại

1. Phân loại và tư vấn về phương pháp điều trị, cai nghiện ma túy cho người nghiện.

2. Kiểm tra tình trạng sức khỏe, hội chứng cai,... theo hướng dẫn của Bộ Y tế để xác định tình trạng nghiện.

3. Lập hồ sơ bệnh án theo quy định, xây dựng phác đồ điều trị cắt cơn giải độc, phục hồi sức khỏe, tư vấn tâm lý.

4. Hướng dẫn chấp hành nội quy, quy định về khám chữa bệnh; các nội quy sinh hoạt của người bệnh trong thời gian ở Trung tâm.

5. Kiểm tra quản lý tài sản, tư trang cá nhân, bảo quản trong thời gian người nghiện điều trị tại Trung tâm và hoàn trả đầy đủ khi người nghiện được ra khỏi Trung tâm.

Bước 2: Tổ chức chữa bệnh, điều trị

1. Tổ chức cắt cơn giải độc, phục hồi sức khỏe cho người nghiện theo phác đồ điều trị của Bộ Y tế quy định.

2. Thực hiện các biện pháp vật lý trị liệu, tư vấn tâm lý, giúp người nghiện ma túy ổn định sức khỏe, giảm hội chứng cai. Đồng thời, hướng dẫn lập kế hoạch điều trị cho từng người nghiện ma túy.

3. Tổ chức điều trị các bệnh nhiễm trùng cơ hội, điều trị HIV (nếu có).

Bước 3: Phân loại quản lý

1. Tiến hành phân khu quản lý người nghiện theo giới tính, độ tuổi, tình trạng sức khỏe; tình trạng nghiện ma túy, tiền án, tiền sự.

2. Bố trí nơi ăn ở, sinh hoạt theo yêu cầu điều trị và tình trạng sức khỏe cho người nghiện đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho người nghiện trong thời gian được quản lý chữa bệnh tại Trung tâm tiếp nhận.

Chương IV

HOÀN CHỈNH HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ ÁP DỤNG BIỆN PHÁP XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH ĐƯA NGƯỜI VÀO CƠ SỞ CAI NGHIỆN BẮT BUỘC

Điều 17. Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

Sau khi đưa người nghiện vào Trung tâm tiếp nhận để quản lý, cắt cơn, giải độc, tư vấn tâm lý cho người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định trong thời gian lập hồ sơ hoàn chỉnh để Tòa án nhân dân các huyện, thành phố xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì cơ quan Công an phối hợp các cơ quan liên quan hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định gồm:

1. Bản tóm tắt lý lịch;
2. Phiếu trả lời kết quả của người có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 10 của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ về tình trạng nghiện ma túy hiện tại của người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;
3. Biên bản về hành vi sử dụng ma túy trái phép;
4. Bản tường trình của người vi phạm hoặc của người đại diện hợp pháp của họ;
5. Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn về việc giao cho Trung tâm tiếp nhận quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;
6. Văn bản của cơ quan lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Điều 18. Quy trình phối hợp lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc

1. Quy trình phối hợp của các cơ quan chức năng: Công an, Tư pháp, Lao động - Thương binh xã hội hoàn tất hồ sơ và gửi văn bản đề nghị và hồ sơ đến Tòa án nhân dân các huyện, thành phố.

a) Xác minh, thu thập tài liệu, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Thời gian xác minh không quá 15 ngày làm việc). Sau khi bàn giao người và hồ sơ cho Trung tâm tiếp nhận, cơ quan công an nơi lập hồ sơ tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Khi hoàn thành hồ sơ, cơ quan công an nơi lập hồ sơ photo 01 bộ hồ sơ và phối hợp Trung tâm tiếp nhận để người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc được đọc và ghi chép hồ sơ (có lập biên bản về việc đọc hồ sơ của người đó). Sau khi người bị áp dụng hoặc người đại diện hợp pháp của họ (nếu có) đọc xong hồ sơ (thời gian đọc hồ sơ không quá 05 ngày làm việc) thì cơ quan lập hồ sơ có văn bản đề nghị xem xét việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, tập hợp hồ sơ đầy đủ đánh bút lục và lập thành 02 bản, bản gốc gửi Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện để kiểm tra tính pháp lý, bản sao lưu tại cơ quan lập hồ sơ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

b) Kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp

đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của cơ quan công an lập hồ sơ các đơn vị có liên quan thực hiện nhiệm vụ sau:

- Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc có trách nhiệm kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ. Kết quả kiểm tra phải được thể hiện bằng văn bản và gửi Trưởng phòng Lao động- Thương binh và Xã hội cùng cấp.

- Trưởng phòng Lao động- Thương binh và Xã hội trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp sẽ tiến hành đối chiếu hồ sơ đề nghị theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ với nội dung văn bản kiểm tra tính pháp lý của Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện và thực hiện nhiệm vụ sau:

- + Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì đánh bút lục và lập thành hai bản, bản gốc chuyển Tòa án nhân dân cấp huyện đính kèm công văn đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện đang được quản lý tại Trung tâm tiếp nhận, bản sao lưu tại phòng Lao động- Thương binh và Xã hội theo quy định của pháp luật về lưu trữ;

- + Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì có văn bản đề nghị cơ quan lập hồ sơ bổ sung, trong đó nêu rõ lý do và các tài liệu cần bổ sung vào hồ sơ. Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu, cơ quan lập hồ sơ phải bổ sung các tài liệu theo yêu cầu. Sau thời hạn trên, nếu hồ sơ không được bổ sung, Trưởng phòng Lao động – Thương binh và xã hội trả lại hồ sơ cho cơ quan lập hồ sơ đồng thời thông báo bằng văn bản cho Trưởng phòng Tư pháp và người bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2. Hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân các huyện, thành phố xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc:

- a) Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Điều 17 của Quy chế này;

- b) Văn bản đề nghị của Trưởng phòng Lao động – Thương binh và xã hội cấp huyện về việc xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc gửi Tòa án nhân dân cùng cấp. Văn bản nêu rõ tên cơ sở cai nghiện bắt buộc mà người bị đề nghị áp dụng biện pháp này sẽ phải thi hành.

3. Trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân thực hiện theo quy định của Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014.

Điều 19. Thi hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

Khi người nghiện được chữa bệnh tại Trung tâm tiếp nhận có quyết định của Tòa án nhân dân các huyện, thành phố về việc đưa vào cơ sở cai nghiện

bắt buộc thì Trung tâm tiếp nhận chuyển người đó về Cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định của Tòa án nhân dân.

Chương V

CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI NGƯỜI NGHIỆN TRONG THỜI GIAN CHỮA BỆNH TẠI TRUNG TÂM TIẾP NHẬN

Điều 20. Chế độ chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe

1. Người nghiện được điều trị cắt cơn, giải độc; điều trị rối loạn tâm thần và điều trị các bệnh cơ hội. Việc điều trị phải tuân thủ theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.

2. Người nghiện được sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện để xây dựng và thực hiện kế hoạch cai nghiện phù hợp; được tư vấn, được tham gia sinh hoạt nhóm nhằm giúp họ thay đổi hành vi, nâng cao kỹ năng sống, kỹ năng giải quyết tình huống gặp phải trong quá trình cai nghiện và kỹ năng phòng chống tái nghiện.

3. Người nghiện được lập hồ sơ theo dõi sức khỏe, kiểm tra sức khỏe. việc khám sức khỏe định kỳ phải được lập thành phiếu khám sức khỏe và được lưu trong hồ sơ theo dõi sức khỏe.

4. Người nghiện bị suy giảm sức khỏe hoặc mắc bệnh vượt quá khả năng điều trị của Trung tâm tiếp nhận thì được chuyển đến cơ sở y tế cấp huyện trở lên để chữa trị, chăm sóc. Trường hợp gia đình có nguyện vọng đưa về gia đình để chăm sóc và điều trị thì phải có xác nhận rõ tình trạng bệnh nặng của cơ sở y tế cấp huyện trở lên và đơn đề nghị của gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú.

Điều 21. Chế độ ăn, mặc và sinh hoạt

1. Người nghiện trong thời gian được chữa bệnh tại Trung tâm tiếp nhận được hưởng như tiêu chuẩn định lượng ăn của người đang chấp hành áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc. Ngày lễ, Tết dương lịch, ngày Tết nguyên đán người nghiện được ăn thêm ngoài tiêu chuẩn ngày thường.

2. Người nghiện được trang bị quần áo và đồ dùng sinh hoạt thiết yếu.

3. Người nghiện được chữa bệnh tại Trung tâm tiếp nhận được sắp xếp phòng ở tập thể. Tùy vào lứa tuổi, tính chất, giới tính và tình hình sức khỏe được sắp xếp chỗ ở phù hợp. Phòng ở phải đảm bảo thoáng mát, hợp vệ sinh.

4. Tổ chức tiếp sóng các chương trình thời sự trên hệ thống truyền thanh, truyền hình để người nghiện được tiếp cận các thông tin cần thiết hàng ngày; tổ chức cho người nghiện tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, đọc sách, báo, xem truyền hình và các hoạt động vui chơi giải trí khác ngoài thời gian chữa bệnh.

Điều 22. Chế độ thăm, gặp thân nhân

1. Người nghiện được quyền thăm gặp thân nhân tại phòng thăm gặp của Trung tâm, một tuần một lần, mỗi lần không quá 02 giờ và tối đa không quá 03 thân nhân.

2. Việc tổ chức thăm gặp thân nhân được thực hiện theo quy chế của Trung tâm.

Điều 23. Giải quyết chế độ chịu tang

1. Khi có bố, mẹ, vợ hoặc chồng, con chết thì người nghiện được phép về để chịu tang. Thời gian về chịu tang tối đa không quá 05 ngày, không kể thời gian đi đường và được tính vào thời hạn chấp hành quyết định.

2. Gia đình học viên phải làm đơn đề nghị cho người nghiện về chịu tang có xác nhận của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn nơi học viên cư trú gửi Giám đốc Trung tâm tiếp nhận xem xét quyết định. Việc giao và nhận người nghiện giữa Trung tâm tiếp nhận với gia đình phải được lập thành biên bản ghi rõ họ tên học viên, thời gian, họ tên người giao, họ tên người nhận, biên bản lập thành 02 bản mỗi bên giữ một bản.

Điều 24. Giải quyết trường hợp học viên chết trong thời gian quản lý tại Trung tâm tiếp nhận

1. Trong thời gian đang chấp hành quyết định, nếu học viên bị chết thì Giám đốc Trung tâm tiếp nhận phải báo ngay cho cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, cơ quan y tế gần nhất để lập biên bản xác nhận nguyên nhân chết. Việc lập biên bản phải có học viên làm chứng. Trong trường hợp cần thiết thì trung cầu giám định pháp y.

2. Trung tâm tiếp nhận có trách nhiệm thông báo ngay cho thân nhân học viên chết biết để mai táng. Trường hợp không có thân nhân hoặc thân nhân không đến trong vòng 24 giờ thì Giám đốc Trung tâm tiếp nhận có trách nhiệm tổ chức mai táng.

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 25. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành và địa phương, cơ sở

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chỉ đạo công tác cai nghiện tại Trung tâm tiếp nhận, chủ động phối hợp với các ngành, đoàn thể, địa phương thực hiện tốt công tác đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trên địa bàn tỉnh;

b) Chỉ đạo Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội các huyện, thành phố tham mưu cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện việc đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện theo các qui trình tại Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ.

2. Sở Y tế

a) Hướng dẫn thủ tục xác định nghiện ma túy và tập huấn cho y sĩ, bác sĩ thuộc trạm Y tế phường, xã, thị trấn, phòng Y tế cơ sở cai nghiện, Bệnh viện các huyện, thành phố để xác định tình trạng nghiện ma túy;

b) Hướng dẫn phác đồ điều trị nghiện ma túy tổng hợp; Kiểm tra việc thực hiện các quy định chuyên môn trong hỗ trợ điều trị cắt cơn nghiện ma túy, phục hồi sức khỏe cho người nghiện ma túy.

3. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo lực lượng Công an các cấp, các phòng nghiệp vụ lập hồ sơ người nghiện ma túy, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn ban hành quyết định giao người nghiện cho Trung tâm tiếp nhận quản lý chữa bệnh. Đồng thời tổ chức đưa người nghiện và hồ sơ giao Trung tâm tiếp nhận theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn;

b) Tiến hành xác minh tình trạng cư trú và thu thập tài liệu có liên quan đến việc xử lý người nghiện, hoàn chỉnh hồ sơ và phối hợp cơ quan chức năng đề xuất áp dụng biện pháp xử lý đưa người nghiện vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

c) Hướng dẫn nghiệp vụ về lập hồ sơ đưa vào Trung tâm tiếp nhận. Chỉ đạo Công an các đơn vị nghiệp vụ, địa phương, hỗ trợ bảo đảm an ninh trật tự tại Trung tâm và các phiên họp của Tòa án nhân dân trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Nội vụ

Trên cơ sở đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và xã hội, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về tổ chức bộ máy, nhân sự của Trung tâm tiếp nhận và cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan có liên quan.

5. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về nội dung chi, mức chi cho công tác: Lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; biện pháp đưa người vào cơ sở cai nghiện;... Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí đảm bảo thực hiện quy chế.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí thực hiện việc đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

b) Chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và xã hội, cơ quan Công an, Phòng Tư pháp cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc lập và thẩm định hồ sơ, thi hành quyết định đưa vào Trung tâm tiếp nhận, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

7. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

a) Phối hợp với các cơ quan lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc, quyết định đưa người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định vào Trung tâm tiếp nhận nhanh chóng, kịp thời;

b) Hỗ trợ, tạo điều kiện cho người đã chấp hành xong quyết định cai nghiện ma túy được học nghề, tìm việc làm, vay vốn sản xuất - kinh doanh và tiếp cận với các dịch vụ y tế, xã hội; tích cực, phòng chống tái nghiện ma túy.

8. Trung tâm Giáo dục, lao động và dạy nghề

a) Tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc quy chế của Ủy ban nhân dân tỉnh. Cải tạo cơ sở vật chất đảm bảo điều kiện về tổ chức cai, cắt cơn nghiện, bố trí nhân sự và trang thiết bị đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao;

b) Phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện việc quản lý người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định một cách đồng bộ, chặt chẽ;

c) Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện quy chế cho Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

Điều 26. Chế độ báo cáo

1. Định kỳ hàng tháng, quý, năm, các Sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố báo cáo tình hình và kết quả thực hiện công tác cai nghiện về Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh để tổng hợp.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thanh Dũng